

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

# BẢN TIN SÁNG

Ngày 04.09.2026



# 1. VĨ MÔ THẾ GIỚI

## Dầu Brent tăng hơn 95 USD/thùng, hướng tới mức tăng 9% trong tuần do căng thẳng Trung Đông

Giá dầu Brent tăng lên hơn 95 USD/thùng trong phiên cuối tuần, hướng tới mức tăng khoảng 9% trong tuần khi căng thẳng tại Trung Đông leo thang và rủi ro gián đoạn vận chuyển qua eo biển Hormuz gia tăng. Mỹ tiến hành các cuộc tấn công mới nhằm vào Iran, trong khi Tehran đáp trả bằng các cuộc tấn công vào căn cứ Mỹ và tàu thuyền đi qua Hormuz.

Hoạt động vận tải qua tuyến đường huyết mạch này đã có dấu hiệu suy giảm. Chỉ 6 tàu chở hàng đi qua Hormuz trong ngày thứ Tư, giảm từ 11 tàu ngày trước đó và thấp hơn đáng kể mức trung bình gần 13 tàu trong 10 ngày. Trong khi đó, thiệt hại tại các nhà máy lọc dầu ở Trung Đông và Nga cùng năng lực cung ứng thay thế hạn chế đang làm gia tăng rủi ro thiếu hụt nhiên liệu.

Đà tăng giá dầu nhiều khả năng còn kéo dài khi tồn kho dầu và nhiên liệu tại châu Âu đang thấp hơn đáng kể mức thông thường theo mùa. Giá diesel tại Mỹ cũng đã lên mức cao nhất kể từ giữa năm 2022.

### HASECO đánh giá:

Giá dầu vẫn là yếu tố bất định khi tình hình chiến sự giữa Mỹ - Iran diễn biến khó lường, tác động lên lạm phát toàn cầu. Tuy nhiên, với số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ vừa công bố ngày hôm qua, thị trường đã một lần nữa nghiêng về kịch bản Fed có thể duy trì lãi suất trong cuộc họp ngày 16/09, thay vì tăng lãi suất lần đầu tiên sau 3 năm.

## Giá dầu Brent (hợp đồng tương lai)

95.69 USD +0.17 +0.18%

Delayed quote as of Sep 4, 2025 12:27 AM UTC



Ảnh: Reuters

| Lãi suất mục tiêu  | Hiện tại | 1 ngày trước | 1 tuần trước | 1 tháng trước |
|--------------------|----------|--------------|--------------|---------------|
| 350-375 (Hiện tại) | 49.8%    | 36.8%        | 64.6%        | 32.8%         |
| 375-400            | 50.2%    | 63.2%        | 35.4%        | 67.2%         |

Nguồn: CME Fedwatch



## 2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

### Lạm phát cơ bản tháng 8 tăng 4.24% so với cùng kỳ

- CPI bình quân 8 tháng +4.45% YoY.
- Lạm phát cơ bản +4.24%, thấp hơn CPI chung → áp lực giá không hoàn toàn đến từ cầu nội địa mà còn chịu tác động đáng kể từ xăng dầu, gas và thực phẩm.
- Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD +6.71%, đóng góp 1.52 điểm % vào CPI.
- Ăn uống +4.76%, đóng góp lớn nhất với 1.70 điểm %.
- Giao thông +5.38%, đóng góp 0.54 điểm %.
- Riêng tháng 8, CPI tăng 0.47% MoM, nhưng gần như toàn bộ cú tăng đến từ giao thông: nhóm này tăng 4.09%, đóng góp 0.41 điểm % vào CPI.

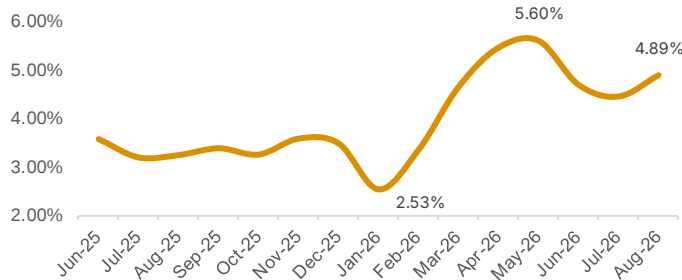
#### HASECO đánh giá:

CPI tăng trở lại trong tháng 8, lên 4.89% YoY và tăng 0.47% MoM, sau hai tháng hạ nhiệt. Lạm phát bình quân 8T2026 đạt 4.45%, sát mục tiêu kiểm soát 4.5% của Chính phủ. Tác động từ giá dầu xăng khá rõ nét trong chỉ số lạm phát tháng này khi thực phẩm, giao thông và ăn uống ngoài gia đình là 3 yếu tố đóng góp mức tăng hàng đầu của chỉ số CPI.

Mặc dù mức tăng lớn nhất đến từ giao thông (chủ yếu do giá xăng dầu tăng so với cùng kỳ), song tỷ trọng của mảng này trong rổ CPI chỉ là 9.98%. Trong khi đó, đóng góp lớn nhất vào mức tăng của CPI đến từ nhà ở và vật liệu xây dựng khi nhóm này tăng 6.6% và chiếm trọng số 22.7% trong rổ. Hoạt động này bao gồm tiền thuê nhà, chi phí các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI

Đơn vị: %YoY



Nguồn: GSO, Haseco tổng hợp



## 2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

### Xuất nhập khẩu 8 tháng đạt kỷ lục 770 tỷ USD, Việt Nam nhập siêu 20.5 tỷ USD

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 770.14 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm 2026, tăng 28.7% so với cùng kỳ và là mức cao nhất trong cùng kỳ từ trước đến nay. Trong đó, xuất khẩu đạt 374.84 tỷ USD, tăng 22.4%, còn nhập khẩu đạt 395.30 tỷ USD, tăng mạnh 35.3%, khiến cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu 20.46 tỷ USD, so với mức xuất siêu 14.02 tỷ USD cùng kỳ 2025.

Động lực xuất khẩu tiếp tục tập trung vào khu vực FDI, đạt 300.37 tỷ USD, tăng 26.9% và chiếm 80.1% tổng kim ngạch. Nhóm hàng công nghiệp chế biến đóng góp 90.2% kim ngạch xuất khẩu, cho thấy vai trò lớn của chuỗi sản xuất và xuất khẩu do doanh nghiệp FDI dẫn dắt.

Ở chiều nhập khẩu, 94.1% kim ngạch thuộc nhóm tư liệu sản xuất, trong đó máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng chiếm 57.6%, nguyên nhiên vật liệu chiếm 36.5%. Điều này cho thấy nhập khẩu tăng mạnh một phần phản ánh nhu cầu đầu vào phục vụ sản xuất và đầu tư.

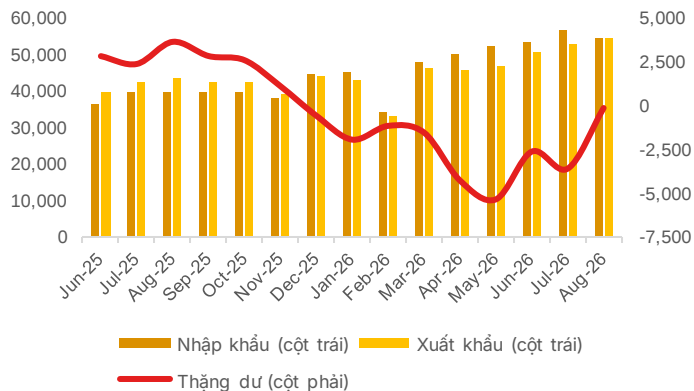
Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất với 122.0 tỷ USD, mang lại xuất siêu 106.6 tỷ USD. Ngược lại, Trung Quốc là nguồn nhập khẩu lớn nhất với 161.9 tỷ USD, khiến Việt Nam nhập siêu 107.7 tỷ USD.

#### HASECO đánh giá:

Giá trị nhập siêu trong tháng 8 đã giảm về mức thấp nhất kể từ đầu năm tới nay. So với cùng kỳ năm trước, hoạt động xuất nhập khẩu vẫn diễn ra mạnh mẽ ở cả 2 chiều. Trong khi đó, động lực chính vẫn đến từ nhóm FDI khi đóng góp hơn 80% giá trị xuất khẩu và 77% giá trị nhập khẩu, kéo dài tăng trưởng chung của 2 chiều.

Tình hình xuất nhập khẩu Việt Nam

Đơn vị: Triệu USD



Nguồn: GSO, Haseco tổng hợp



# 3. CỔ PHIẾU

## KDC nâng lãi ròng 6 tháng lên 66 tỷ đồng sau soát xét, kỳ vọng sản lượng bánh Trung thu tăng gấp đôi

CTCP Tập đoàn KIDO (KDC) ghi nhận lãi ròng 6 tháng đầu năm 2026 hơn 66 tỷ đồng sau soát xét, tăng gần 9,5 lần so với mức 7 tỷ đồng trước đó, trong khi doanh thu thuần gần như đi ngang ở 4,345 tỷ đồng. Lợi nhuận tăng mạnh chủ yếu nhờ phần lãi từ các công ty liên doanh, liên kết tăng lên hơn 120 tỷ sau soát xét.

Việc điều chỉnh giúp kết quả lợi nhuận của KDC cải thiện đáng kể, nhưng mức đóng góp lớn từ liên doanh, liên kết cho thấy cần tiếp tục theo dõi chất lượng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Trong khi đó, Star Pacifica đã bán 250,000 cổ phiếu KDC ngày 14/8, giảm sở hữu xuống 4.95%, tương đương 13.68 triệu cổ phiếu và không còn là cổ đông lớn. Trước đó, tổ chức này đã bán ròng hơn 3 triệu cổ phiếu trong giai đoạn 19/5-14/8.

Ở mảng kinh doanh mùa vụ, KIDO đặt mục tiêu sản lượng bánh Trung thu năm 2026 tăng gấp đôi so với 2025, nhờ các đơn hàng B2B lớn ngay đầu mùa vụ và mở rộng hệ thống phân phối. Sản phẩm bánh Thọ Phát tiếp tục được bán qua khoảng 300 cửa hàng miniBAO, cùng hệ thống KIDO's Bakery và các kênh thương mại điện tử.

### HASECO đánh giá:

Đối với KDC, kết quả sau soát xét và triển vọng tăng trưởng bánh Trung thu là các yếu tố hỗ trợ ngắn hạn và mang tính mùa vụ. Hiện tại, KDC đang có định giá cao. Nếu bỏ khoản lãi đột biến từ thoái vốn công ty liên kết trong quý 4.2025, định giá P/E của KDC đang ở ngưỡng 50-60 lần.

Đồng thời, KDC có thể tiếp tục chịu áp lực bán từ cổ đông Star Pacifica Pte. Ltd (từng là cổ đông lớn từ năm 2022 trước khi hạ tỷ trọng xuống 4.95% vào ngày 14/08/2026).



Ảnh: CTCP Tập đoàn Kido



# 4. THÔNG TIN PHIÊN GIAO DỊCH 03/09

|               | HOSE        | HNX        | UPCOM      |
|---------------|-------------|------------|------------|
| INDEX         | 1,828       | 282        | 128        |
| % Tăng/giảm   | -0.20%      | -0.90%     | 0.20%      |
| GTGD (tỷ VND) | 17,464      | 757        | 298        |
| KLGD          | 633,349,761 | 45,417,225 | 18,119,564 |

## 1. Thanh khoản toàn thị trường

Thanh khoản toàn thị trường đạt 18,519.5 tỷ đồng, giảm 1.7% so với phiên 28/08. (Trong đó: HoSE: 17,464.4 tỷ đồng, HNX: 757.5 tỷ đồng, UPCoM: 297.6 tỷ đồng). Với GTGD Khớp lệnh: 15,631.2 tỷ đồng, giảm 6.0%, chiếm 84.4% tổng GTGD. Với GTGD Thỏa thuận: 2,888.2 tỷ đồng, tăng 30.2%, chiếm 15.6% tổng GTGD.

## 2. Giao dịch khối ngoại

Tính chung giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, nhà đầu tư Nước ngoài (NĐTNN) BÁN ròng 1567.3 tỷ đồng. (Trên HoSE NN BÁN ròng 1529.1 tỷ đồng, HNX NN BÁN ròng 52.51 tỷ đồng, UPCoM NN MUA ròng 14.3 tỷ đồng).

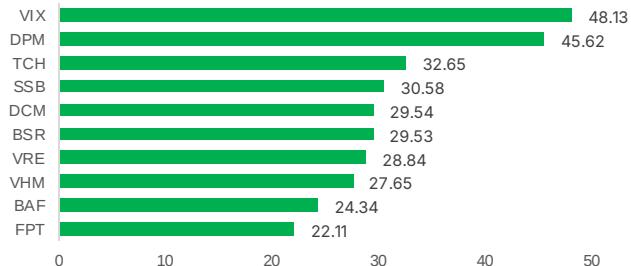
## 3. Khớp lệnh trên HOSE

Tính riêng giao dịch Khớp lệnh trên sàn HoSE: Tự doanh CTCK BÁN ròng 280.2 tỷ đồng. NĐT nước ngoài BÁN ròng 1452.6 tỷ đồng.

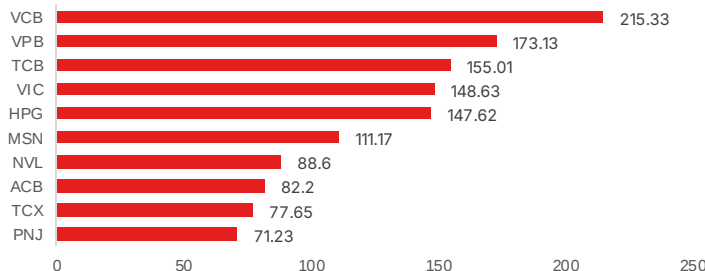
## 4. Thỏa thuận trên HOSE

NĐT nước ngoài BÁN ròng 76.5 tỷ đồng. Tự doanh BÁN ròng 0.0 tỷ đồng.

**NĐTNN mua ròng**  
Đơn vị: Tỷ đồng



**NĐTNN bán ròng**  
Đơn vị: Tỷ đồng



# 5. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## 1. Thị trường chung:

Thị trường có vận động khó chịu sau kỳ nghỉ lễ, khi VN-Index chịu áp lực bán mạnh ngay từ đầu phiên trước những thông tin không tích cực từ thế giới. Dù thu hẹp đáng kể đà giảm về cuối phiên, trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng” vẫn rõ nét: VIC tăng trong khi phần lớn cổ phiếu còn lại điều chỉnh.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 1,400 tỷ đồng. Hiện chưa đủ dữ liệu để xác định đây là bán ròng cục bộ hay xu hướng tiếp diễn trong các phiên tới, do đó cần tiếp tục theo dõi.

Thanh khoản ở mức thấp, chưa đủ cơ sở để xác nhận một phiên phân phối. Vì vậy, chúng tôi vẫn đánh giá đây là nhịp điều chỉnh bình thường, chưa phải tín hiệu xấu hay dấu hiệu cho thấy dòng tiền lớn đang dứt khoát rút khỏi thị trường.

Chúng tôi vẫn kỳ vọng VN-Index có thể quay lại lấp GAP quanh 1,770 điểm. Tuy nhiên, nếu đà kéo của nhóm Vin tiếp diễn, trạng thái của nhiều cổ phiếu có thể là “lấp GAP” trước khi Index thực sự lấp GAP, do chỉ số tiếp tục được nâng đỡ bởi VIC.

## 2. Nhóm cổ phiếu:

- **Nhóm Vin:** VIC tiếp tục rút chân, đóng cửa vượt đỉnh với thanh khoản cao và chưa có dấu hiệu dừng chân. Trong khi đó, VHM, VRE tiếp tục củng cố nền giá.
- **Chứng khoán:** Đa số điều chỉnh nhẹ, tiếp tục duy trì nền giá hiện tại và chờ tín hiệu bùng nổ luân phiên trở lại.
- **Ngân hàng:** Ngoại trừ một số ngân hàng nhỏ như SSB, KLB, đa số cổ phiếu còn lại điều chỉnh. Đáng chú ý, TCB, VPB chịu áp lực điều chỉnh sau chuỗi phiên tăng mạnh trước đó.
- **Nhóm khác:** DCM, DPM tăng mạnh nhờ giá Urea phục hồi tích cực thời gian gần đây. Đây chủ yếu là tác động ngắn hạn, NĐT nên hạn chế mua bán theo tin tức. Nhóm dầu khí cũng có thời điểm phản ứng tích cực theo đà tăng của giá dầu nhưng không duy trì được sức mạnh.

## 3. Chiến lược hành động:

- Chưa đưa ra quyết định bán khi các cổ phiếu vẫn nằm trong nền tích lũy hoặc vận động bình thường, chưa xuất hiện tín hiệu vi phạm xu hướng.
- Dù khối ngoại bán mạnh khiến nhiều cổ phiếu quay về vùng nền trước đó, phân hóa là điều bình thường trong một xu hướng tăng. Quan trọng là khi các yếu tố chưa xấu đi, xu hướng vẫn đang được duy trì.
- NĐT cầm tiền có thể tận dụng các nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần hoặc gia tăng tỷ trọng, ưu tiên các cổ phiếu giữ nền tốt.



# 6. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 9

| STT | Mã CK | Sàn  | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện                                                           | Loại Sự kiện             |
|-----|-------|------|------------|------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | TCH   | HOSE | 03/09/2026 | 04/09/2026 |                | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1                                                | Thưởng cổ phiếu          |
| 2   | RYG   | HOSE | 03/09/2026 | 04/09/2026 |                | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17                            | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 3   | RYG   | HOSE | 03/09/2026 | 04/09/2026 |                | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP | Phát hành thêm           |
| 4   | KST   | HNX  | 04/09/2026 | 07/09/2026 | 30/09/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,184 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5   | AGG   | HOSE | 04/09/2026 | 07/09/2026 |                | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1                              | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 6   | TFC   | HNX  | 04/09/2026 | 07/09/2026 | 30/09/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,200 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7   | PMB   | HNX  | 07/09/2026 | 08/09/2026 | 28/09/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8   | VPI   | HOSE | 07/09/2026 | 08/09/2026 |                | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1                              | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 9   | ITC   | HOSE | 07/09/2026 | 08/09/2026 |                | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6                             | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 10  | ITC   | HOSE | 07/09/2026 | 08/09/2026 | 08/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11  | BPC   | HNX  | 08/09/2026 | 09/09/2026 | 12/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12  | DNC   | HNX  | 08/09/2026 | 09/09/2026 | 09/10/2026     | Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13  | PTB   | HOSE | 08/09/2026 | 09/09/2026 | 30/09/2026     | Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14  | HAD   | HNX  | 08/09/2026 | 09/09/2026 | 25/09/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15  | DIG   | HOSE | 08/09/2026 | 09/09/2026 |                | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6                             | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 16  | PDN   | HOSE | 09/09/2026 | 10/09/2026 | 25/09/2026     | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 17  | HUB   | HOSE | 09/09/2026 | 10/09/2026 | 29/09/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18  | HUB   | HOSE | 09/09/2026 | 10/09/2026 |                | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5                             | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 19  | BMI   | HOSE | 09/09/2026 | 10/09/2026 | 29/09/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 20  | DVP   | HOSE | 09/09/2026 | 10/09/2026 | 30/09/2026     | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 21  | VIB   | HOSE | 10/09/2026 | 11/09/2026 |                | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:95                                             | Thưởng cổ phiếu          |
| 22  | ELC   | HOSE | 10/09/2026 | 11/09/2026 |                | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5                             | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 23  | ELC   | HOSE | 10/09/2026 | 11/09/2026 |                | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2                                               | Thưởng cổ phiếu          |
| 24  | SVT   | HOSE | 10/09/2026 | 11/09/2026 | 24/09/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 25  | TIP   | HOSE | 10/09/2026 | 11/09/2026 | 25/09/2026     | Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,200 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 26  | HTN   | HOSE | 10/09/2026 | 11/09/2026 |                | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1                                                 | Thưởng cổ phiếu          |
| 27  | BXH   | HNX  | 11/09/2026 | 14/09/2026 | 14/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 28  | SZC   | HOSE | 11/09/2026 | 14/09/2026 | 12/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 29  | PHR   | HOSE | 11/09/2026 | 14/09/2026 | 15/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 30  | PHR   | HOSE | 11/09/2026 | 14/09/2026 |                | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:8                                                | Thưởng cổ phiếu          |
| 31  | DMC   | HOSE | 14/09/2026 | 15/09/2026 | 21/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 32  | DHG   | HOSE | 14/09/2026 | 15/09/2026 | 30/09/2026     | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 33  | GTA   | HOSE | 14/09/2026 | 15/09/2026 | 24/09/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 350 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 34  | TV3   | HNX  | 14/09/2026 | 15/09/2026 | 22/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 35  | PCE   | HNX  | 14/09/2026 | 15/09/2026 | 15/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 36  | SRF   | HOSE | 15/09/2026 | 16/09/2026 | 16/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 37  | TRC   | HOSE | 15/09/2026 | 16/09/2026 |                | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:3                                                 | Thưởng cổ phiếu          |
| 38  | BHN   | HOSE | 15/09/2026 | 16/09/2026 | 16/10/2026     | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,320 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 39  | BHN   | HOSE | 15/09/2026 | 16/09/2026 | 16/10/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 40  | TDP   | HOSE | 17/09/2026 | 18/09/2026 |                | Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10                            | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 41  | PGD   | HOSE | 24/09/2026 | 27/09/2026 | 19/11/2026     | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |

(\*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của “ngày GDKHQ”.



# CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



[www.haseco.vn](http://www.haseco.vn)



[dvkh@haseco.vn](mailto:dvkh@haseco.vn)



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 335



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



## Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.